



NaviCare® HMO SNP

Danh Sách Thuốc Không Kê Đơn Và Thuốc Bổ Sung Được Bao Trả Của Masshealth

Theo quyền lợi MassHealth Standard của quý vị, NaviCare HMO SNP bao trả cho một số loại thuốc không kê toa (OTC), thuốc kê toa hoặc thuốc chỉ định không được Medicare bao trả, với điều kiện có đơn thuốc (bằng văn bản) từ nhà cung cấp của quý vị. Quý vị có thể phải xin ủy quyền trước đối với một số loại thuốc. Dưới đây là danh sách các loại thuốc đó được NaviCare bao trả.

Thông thường, chúng tôi chỉ thanh toán cho các phiên bản thuốc gốc của những loại thuốc này, dù dùng đơn lẻ hay kết hợp, không phân biệt hàm lượng hay liều dùng. Tuy nhiên, chúng tôi có thể thanh toán cho một số sản phẩm thuốc chính hiệu nếu MassHealth cho rằng thuốc đó cần thiết về mặt y tế. Các sản phẩm này được liệt kê trên danh sách này theo tên biệt dược.

Đây chưa phải danh sách đầy đủ các loại thuốc mà chúng tôi bao trả. Để nhận bản sao danh mục thuốc của NaviCare, vui lòng gọi đến Dịch Vụ Ghi Danh theo số 1-877-700-6996 (TRS 711), từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối, Thứ Hai đến Thứ Sáu (7 ngày một tuần, từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 31 tháng 3), hoặc truy cập trực tuyến tại fallonhealth.org/navicare.

Thuốc dị ứng, Nhãn khoa:

ketotifen
Lastacast (alcaftadine)
naphazoline
Naphcon-A
(naphazoline/pheniramine)
Opcon-A
(naphazoline/pheniramine)

Thuốc Giảm Đau:

acetaminophen ≤ 4 grams/day
aspirin 81 mg
aspirin 325 mg, 500 mg, 650 mg
aspirin suppository
aspirin with buffers
capsaicin
diclofenac 1% gel
ibuprofen
lidocaine 4% patches
≤ 4 patches/day
naproxen capsule, tablet

Thuốc Chống Giun Sán:

Reese's Pinworm (pyrantel pamoate)

Thuốc Kháng Histamine/ Thông Mũi:

cetirizine syrup, tablet
cetirizine/pseudoephedrine
chlorpheniramine
diphenhydramine
doxylamine
fexofenadine tablet
fexofenadine/
pseudoephedrine
loratadine tablet, solution
loratadine/pseudoephedrine
pseudoephedrine ≤ 240
mg/day

Thuốc Kháng Vi Khuẩn, Dạng Bôi:

bacitracin
chlorhexidine gluconate
clotrimazole
double antibiotic ointment
hydrogen peroxide
iodine
isopropyl alcohol
miconazole

Thuốc Kháng Vi Khuẩn, Dạng Bôi (tiếp):

neomycin
povidone
terbinafine 1% cream
tolnaftate cream, powder
triple antibiotic ointment

Chống Béo Phì:

benzphetamine ‡
diethylpropion ‡
diethylpropion ER ‡
Lomaira ‡
orlistat ‡
phendimetrazine ‡
phendimetrazine ER ‡
phentermine 15mg, 30mg ‡
phentermine 37.5 mg ‡
Zepbound ‡

Hợp Chất:

cherry syrup
gelatin capsule, empty
Ora-Plus suspending vehicle
Ora-Sweet oral syrup

‡ Cần có giấy Cho Phép Trước (PA) và toa thuốc

‡‡ Cần có toa thuốc

Hợp Chất (tiếp):

Ora-Sweet-SF oral syrup
simple syrup

Thuốc Tránh Thai, Dạng Uống:

levonorgestrel 1.5 mg tablet
Opill (norgestrel tablet)

Thuốc Tránh Thai, Dạng Bôi:

nonoxynol-9*

Thuốc Trị Ho/Cảm Lạnh:

benzonatate
dextromethorphan-
guaifenesin
guaifenesin

Thuốc Trị Bệnh Ngoài Da, Dạng Bôi:

benzoyl peroxide
calamine lotion
camphor & menthol lotion
capsaicin cream
colloidal oatmeal
differin gel
diphenhydramine-zinc
acetate cream
emollient ointment, cream, lotion
hydrocortisone cream, lotion,
ointment
hydrophilic ointment
lanolin
lidocaine cream
lidocaine patch 4%
menthol patch 5%
menthol-methyl salicylate cream
menthol-zinc oxide ointment
petrolatum
selenium sulfide
terbinafine hcl cream
vitamin A and D ointment
witch hazel
zinc oxide

Thuốc Trị Vấn Đề Tiêu Hóa:

Align (bifidobacterium infantis)
< 21 years
aluminum carbonate
aluminum hydroxide
bisacodyl enema, suppository

Thuốc Trị Vấn Đề Tiêu Hóa (tiếp):

bisacodyl tablet
bismuth subsalicylate
calcium polycarbophil
cimetidine tablet
Culturelle (lactobacillus
rhamnosus GG) < 21 years
dextrin
docusate sodium capsule,
tablet
docusate sodium enema
docusate sodium solution,
syrup
famotidine tablet
Florastor (saccharomyces
boulardii) < 21 years
glycerin
lactase
lactobacillus capsule, tablet
loperamide
magaldrate
magnesium salts
meclizine
methylcellulose
mineral oil
polyethylene glycol 3350
psyllium capsule, powder
saccharomyces boulardii
capsule
sennosides syrup, tablet
simethicone
sodium bicarbonate
sodium phosphate

Thuốc Xịt Mũi:

budesonide nasal spray
≤ 1 inhaler/30 days
budesonide nasal suspension
oxymetazoline hcl nasal
solution
saline nasal spray
triamcinolone nasal spray
≤ 1 inhaler/30 days

Thực Phẩm Y Tế:

levomethylfolate tablet
≤ 1 unit/day

Sản Phẩm Khác:

Dakin's solution

Thuốc Điều Trị Bệnh Ở Miệng/Họng/Răng:

benzocaine-menthol lozenge

Chất Hóa Giải Nhóm Opioid:

Narcan (naloxone 4 mg nasal
spray) †
Rivive (naloxone 3 mg nasal
spray)

Thuốc Điều Trị Bệnh Ở Tai:

carbamide peroxide

Thuốc Trị Chấy/Rận:

permethrin
piperonyl butoxide/pyrethrins

Thuốc Trị Bệnh Đường Hô Hấp:

sodium chloride for
inhalation

Sản Phẩm Giúp Cai Thuốc Lá:

nicotine gum, lozenge, patch

Sản Phẩm Thay Thế Nước Mắt/Nước Bọt:

artificial tears
carboxymethylcellulose
sodium ophthalmic, solution
carboxymethylcellulose-
glycerin ophthalmic solution
polyethylene glycol-propylene
glycol ophthalmic solution
polyvinyl alcohol-povidone
ophthalmic solution
saliva substitute
sodium chloride hypertonic
ophthalmic ointment, solution

Thuốc Trị Bệnh ở đường Tiết Niệu:

cranberry tablet

*MassHealth bao trả các sản phẩm thuốc gốc nonoxynol-9 OTC mà không cần ủy quyền trước.

† Các sản phẩm thuốc chính hiệu và thuốc gốc được MassHealth bao trả mà không cần cho phép trước.

**Vitamin/Chất Dinh Dưỡng/
Thực Phẩm Bổ Sung:**

biotin
calcium replacement
calcium with vitamin D
cod liver oil
coenzyme Q10 < 21 years
electrolyte solution, pediatric
ferrous fumarate
ferrous gluconate
ferrous sulfate
fish oil
folic acid
glucose products < 19 years
glucosamine
glucosamine-chondroitin
iron polysaccharide complex
magnesium salts
magnesium tablet
melatonin gummy, solution,
tablet
melatonin/pyridoxine tablet
multivitamins
niacinamide
nicotinic acid
pediatric multivitamins
Phos-Flur (sodium fluoride oral
rinse)
potassium phosphate
prenatal vitamins
sodium chloride tablet
sodium fluoride
vitamin A (retinol)
vitamin B-1 (thiamine)
vitamin B-2 (riboflavin)
vitamin B-3 (niacin)
vitamin B-6 (pyridoxine)
vitamin B-12 (cyanocobalamin)
vitamin B complex
vitamin C (ascorbic acid)
vitamin D
vitamin E, oral
vitamins, multiple
vitamins, multiple/minerals
vitamins, pediatric
vitamins, prenatal

**Vitamins/Nutrients/
Supplements cont'd:**

coenzyme Q10 < 21 years
electrolyte solution, pediatric
ferrous fumarate
ferrous gluconate
ferrous sulfate
fish oil
folic acid
glucose products < 19 years
glucosamine
glucosamine-chondroitin
iron polysaccharide complex
magnesium salts
magnesium tablet
melatonin gummy, solution,
tablet
melatonin/pyridoxine tablet
multivitamins
niacinamide
nicotinic acid
pediatric multivitamins
Phos-Flur (sodium fluoride oral
rinse)
potassium phosphate
prenatal vitamins
sodium chloride tablet
sodium fluoride
vitamin A (retinol)
vitamin B-1 (thiamine)
vitamin B-2 (riboflavin)
vitamin B-3 (niacin)
vitamin B-6 (pyridoxine)
vitamin B-12 (cyanocobalamin)
vitamin B complex
vitamin C (ascorbic acid)
vitamin D
vitamin E, oral
vitamins, multiple
vitamins, multiple/minerals
vitamins, pediatric
vitamins, prenatal



1-877-700-6996

(TRS 711)

8 giờ sáng–8 giờ tối, Thứ Hai–Thứ Sáu
(7 ngày một tuần, ngày 1 tháng 10 – ngày 31 tháng 3)
fallonhealth.org/navicare